

Bản án số: 35/2026/HS-ST
Ngày 29-05-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 – TUYÊN QUANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Xuân Đạt.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Hứa Văn Ché.

2. Bà Khuất Thị Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Kim Huệ - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 4 – Tuyên Quang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Tuyên Quang tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Hoàng Anh - Kiểm sát viên và bà Lý Hồng Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 05 năm 2026 Tòa án nhân dân khu vực 4 - Tuyên Quang tiến hành đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 27/2025/TLST-HS ngày 15 tháng 04 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 34/2026/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 05 năm 2026 đối với các bị cáo:

- Lý Văn T, sinh ngày 01 tháng 06 năm 2001, tại: Tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn N, xã L, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số: 00220xxxxxxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C6 cấp ngày 07/11/2024; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 07/12; dân tộc: Hoa; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Lý Sùi S, sinh năm 1976; con bà: Nông Thị X, sinh năm 1978; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Có 01 tiền án tại Bản án số 32/2022/HS-ST, ngày 07/10/2022, TAND thành phố Hà Giang, tỉnh Hà Giang xử phạt 05 năm 09 tháng về tội Buôn bán hàng cấm theo quy định tại điểm g khoản 2 Điều 190 của Bộ luật hình sự. Ngày 01/05/2025, T chấp hành xong án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị **bắt** ngày 20/12/2025 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T, có mặt.

- Mùng Văn C, sinh ngày 25 tháng 04 năm 1995, tại: Tỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn N, xã L, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số 00209xxxxxxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C6 cấp ngày 07/12/2021; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Mùng Văn C1, sinh năm 1965; con bà: Vương Thị L, sinh năm 1969; có vợ: Phùng Thị

P, sinh năm 1996; có 02 con, lớn nhất sinh năm 2015, nhỏ nhất sinh năm 2021; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị **bắt** ngày 20/12/2025 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T, có mặt.

- Vi Tiến Q, sinh ngày 31 tháng 10 năm 2004, tại: **T**ỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn N, xã L, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số 00220xxxxxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C6 cấp ngày 25/04/2021; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 6/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Vi Đức S1, sinh năm 1976; con bà: Cao Thị N, sinh năm 1983; vợ, con: Chưa có;

Tiền án: Có 01 tiền án tại Bản án số 42/2023/HS-ST, ngày 16/06/2023, TAND huyện Yên Dũng, tỉnh Bắc Giang xử phạt 02 năm 04 tháng về tội Mua bán chất ma túy theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự, ngày 14/01/2025, Q chấp hành xong án; tiền sự: Không.

Bị cáo bị **bắt** ngày 19/12/2025 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T, có mặt.

- Phản Văn T1, sinh ngày 28 tháng 08 năm 1996, tại: **T**ỉnh Tuyên Quang; nơi cư trú: Thôn M, xã B, tỉnh Tuyên Quang; CCCD số 00209xxxxxx do Cục cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội Bộ C6 cấp ngày 04/09/2021; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 5/12; dân tộc: Dao; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn thể: Không; con ông: Phản Văn P1, sinh năm 1969; con bà: Triệu Thị B, sinh năm 1971; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 15/12/2020 bị Công an huyện V, tỉnh Hà Giang (cũ) xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác và Đánh nhau đã thi hành ngày 06/01/2021.

Bị cáo bị **bắt** ngày 20/12/2025 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh T, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ 30 phút ngày 19/12/2025, Vi Tiến Q, nảy sinh ý định tìm mua ma túy để sử dụng. Do quen biết với Phản Văn T1 và biết T1 cũng là người nghiện ma túy nên Q đã sử dụng tài khoản ứng dụng Facebook của mình nhắn tin cho T1 nhờ mua hộ 500.000 đồng (*năm trăm nghìn đồng*) ma túy và đề nghị T1 ứng trước tiền để mua, Q sẽ trả lại tiền cho T1 sau. T1 đồng ý và nói với Q là biết Lý Văn T, trú tại thôn N, xã L, tỉnh Tuyên Quang có bán ma túy. Sau khi trao đổi với Q, T1 liên lạc với Lý Văn T để hỏi mua 03 gói ma túy loại Heroine với giá 1.500.000 đồng. T đồng ý bán đồng thời gửi cho T1 tài khoản ngân hàng để chuyển tiền mua ma túy. T1 sử dụng tài khoản ngân hàng số 1032406758 mở tại Ngân hàng Thương mại cổ phần N1 chuyển số tiền 1.500.000 đồng đến tài khoản của T số 8845874875 mở tại Ngân hàng TMCP Đ.

Sau khi nhận được tiền của T1, T đã bàn bạc, thống nhất với C về việc C cầm ma túy đi cất giấu để T bán, C sẽ được sử dụng một phần ma túy trong số ma túy mà T bán cho T1. Sau khi bàn bạc xong với C, T một mình đi đến khu vực vắng người trong khu công nghiệp B thuộc xã V, tỉnh Tuyên Quang để cất giấu 01 gói ma túy vào một bụi cây ven đường; sau đó chụp ảnh vị trí cất giấu gửi cho T1 để T1 tự đến lấy. trở về phòng trọ T đưa cho C 02 gói ma túy loại Heroine để C mang đi cất giấu hộ T. Do đã có thỏa thuận từ trước nên khi nhận ma túy từ T, C đã lấy một phần ma túy trong hai gói để sử dụng cho nhu cầu của bản thân; T biết việc này nhưng không có ý kiến gì. Sau khi lấy ma túy xong, C hàn kín lại 02 gói ma túy như cũ rồi đến một địa điểm vắng người tại xã V, tỉnh Tuyên Quang sử dụng số ma túy đã lấy bằng hình thức đốt, hít vào cơ thể qua đường hô hấp. Sử dụng xong, C mang 02 gói ma túy đi cất giấu dưới một viên gạch màu đỏ tại vị trí chân cột biển báo ghi “Cầu N” và chụp ảnh vị trí cất giấu gửi lại cho T rồi đi về nhà. Phản Văn T1 khi nhận được thông tin về vị trí cất giấu ma túy do Thủy cung C2 đã thông báo lại cho Vi Tiến Q đến các điểm trên lấy số ma túy mà T1 và Q đã cùng nhau mua. Sau khi lấy được 03 gói ma túy, Q đến một địa điểm vắng người thuộc thôn D, xã B, tỉnh Tuyên Quang, lấy một phần ma túy trong một gói ra sử dụng bằng hình thức đốt, hít vào cơ thể qua đường hô hấp. Sử dụng xong, Q hàn lại miệng túi, cất giấu số ma túy còn lại trong người rồi đi bộ đến vị trí để xe mô tô thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, lập biên bản quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, đồng thời thu giữ, niêm phong vật chứng theo quy định.

Vật chứng thu giữ gồm:

Thu giữ của Vi Tiến Q gồm: 03 gói bằng nhựa màu trắng được hàn kín 2 đầu, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng, là ma túy, loại Heroine, được niêm phong trong 01 phong bì giấy dán kín, mặt trước bì ghi “Tang vật vụ Vi Tiến Q, ngày 19/12/2025”, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Vi Tiến Q, thành phần tham gia niêm phong cùng 05 hình dấu của Phòng K1 Công an tỉnh T.

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12, màu đen, số máy: MGJC3KH/A, số sê-ri: FFMDP2XS0F0Y, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy.

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade, biển kiểm soát (BKS):23H1-838.68, số khung: RLHJF6369LZ5232657, số máy: JF94E0149978, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe.

Thu giữ của Phản Văn T1 gồm: 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, màu bạc, bên trong lắp sim số 0345565272, số máy MNR02LL/A, số sê-ri F2LT2LKMHG07, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy bên trong.

Thu giữ của Lý Văn T gồm: 03 gói bằng nhựa màu trắng được hàn kín 2 đầu, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng, là ma túy, loại Heroine, được niêm phong trong 01 phong bì giấy dán kín, mặt trước bì ghi “Tang vật vụ Lý Văn T, ngày 20/12/2025”, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của Lý Văn T,

thành phần tham gia niêm phong cùng 05 hình dấu của [phòng K1 Công an tỉnh T](#).

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12, màu tím, bên trong lắp sim số 0922224388, số máy: MJNC3CH/A, số sê-ri: R7F2X1YDY4, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy.

Thu giữ của [Mùng Văn C](#) gồm: 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy Reno8 T 5G, mặt trước là màn hình cảm ứng, mặt sau màu bạc, bên trong lắp sim số 0393850631, số Imei 1: 862496069804893, số Imei 2: 862496069804885, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy.

(Các vật chứng trên đã chuyển sang Phòng thi hành án dân sự Khu vực 4- Tuyên Quang để quản lý theo quy định).

Tiến hành lấy mẫu nước tiểu của [Vi Tiến Q](#), [Phản Văn T1](#), [Lý Văn T](#) và [Mùng Văn C](#) để xét nghiệm chất ma túy. Kết quả xét nghiệm nước tiểu cho thấy [Q](#), [T1](#), [T](#), [C](#) đều dương tính (+) với chất ma túy nhóm MOP.

Ngày 20/12/2025, Cơ quan Cảnh sát điều tra [Công an tỉnh T](#) ra Quyết định trưng cầu giám định 03 gói nhựa màu trắng là vật chứng thu giữ của [Lý Văn T](#) và 3 gói nhựa màu trắng là vật chứng thu giữ của [Vi Tiến Q](#).

Tại bản Kết luận giám định số 61/KL-KTHS ngày 24/12/2025 của [phòng K1 Công an tỉnh T](#). Kết luận giám định số tang vật thu giữ của [Lý Văn T](#) như sau:

Số chất bột vón cục màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là [D](#), được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng 0,514g (Không phải năm trăm mười bốn gam) ”.

Tại bản Kết luận giám định số: 62/KL-KTHS ngày 24/12/2025 của [phòng K1 Công an tỉnh T](#). Kết luận giám định số tang vật thu giữ của [Vi Tiến Q](#) như sau:

“Số chất bột vón cục màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy, loại Heroine, có tên khoa học là [D](#), được quy định tại Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất; khối lượng 0,345g (Không phải ba trăm bốn mươi lăm gam) ”.

Kết quả xác minh của [Phòng C7 Công an tỉnh T](#) xác định xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade, số khung: RLHJF6369 LZ5232657, số máy: JF94E0149978 của Vi Tiến quang sử dụng có Biển số 15C1-448.37; ngày đăng ký 23/02/2021; tên chủ xe [Nguyễn Duy K](#), mã định danh 031098007541; địa chỉ: [V](#), [Quốc T2](#), AD, HP.

Thông báo kết quả tra cứu vật chứng số 20 ngày 13/03/2026 của Văn phòng cơ quan CSĐT [Công an tỉnh T](#) xác định xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade, số khung: RLHJF6369 LZ5232657, số máy: JF94E0149978 không có trong dữ liệu vật chứng.

Tại phiên tòa:

Lý Văn T, Mùng Văn C, Vi Tiến Q và Phàn Văn T1 đã thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, cụ thể:

Bị cáo Lý Văn T, Mùng Văn C đã cùng nhau thực hiện hành vi mua bán trái phép 03 gói ma túy; bị cáo T thu lời bất chính số tiền 1.500.000 đồng; bị cáo C được sử dụng một phần ma túy trong số 02 gói ma túy bị cáo T giao cho đem giấu để bán cho T1. Ngoài ra bị cáo T còn giao nộp 03 gói ma túy cân tịnh được 0,514 gam.

Bị cáo Vi Tiến Q, Phàn Văn T1 đã thực hiện hành vi tàng trữ trái phép 03 gói ma túy có trọng lượng 0,345 gam; trong đó 01 gói ma túy của bị cáo Q có trị giá 500.000 đồng, 02 gói ma túy của bị cáo T1 có trị giá 1.000.000 đồng.

Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với nhau, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Cáo trạng số 09/CT-VKSKV4 ngày 15 tháng 04 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Tuyên Quang truy tố đối với bị cáo Lý Văn T, Mùng Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo Vi Tiến Q, Phàn Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Tuyên Quang thực hành quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo Lý Văn T, Mùng Văn C về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025; Truy tố bị cáo Vi Tiến Q, Phàn Văn T1 về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2025 và đề nghị với HĐXX:

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Lý Văn T từ 04 năm đến 04 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 20/12/2025.

Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Mùng Văn C từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 20/12/2025.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Vi Tiến Q từ 03 năm 06 tháng đến 04 năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 19/12/2025.

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự, đề nghị HĐXX xử phạt bị cáo Phàn Văn T1 từ 03 năm 03 tháng đến 03 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 20/12/2025.

Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị HĐXX áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo [T](#), [C](#), [Q](#), [T1](#).

Vật chứng của vụ án: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; khoản 2 Điều 106 BLTTHS đề nghị HĐXX:

Tịch thu và tiêu hủy:

- 03 gói bằng nhựa màu trắng được hàn kín 2 đầu, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng, là ma túy, loại Heroine, được niêm phong trong 01 phong bì giấy dán kín, mặt trước bì ghi “Tang vật vụ [Vi Tiến Q](#), giám định ngày 20/12/2025”, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của [Vi Tiến Q](#), thành phần tham gia niêm phong cùng 05 hình dấu của [Phòng K1 Công an tỉnh T](#); 01 biển kiểm soát xe máy có BKS số 23H1-838.68 đang được lắp trên **xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade** (Thu giữ của [Vi Tiến Q](#))

- 03 gói bằng nhựa màu trắng được hàn kín 2 đầu, bên trong chứa chất bột vón cục màu trắng, là ma túy, loại Heroine, được niêm phong trong 01 phong bì giấy dán kín, mặt trước bì ghi “Tang vật vụ [Lý Văn T](#), giám định ngày 20/12/2025”, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của [Lý Văn T](#), thành phần tham gia niêm phong cùng 05 hình dấu của [phòng K1 Công an tỉnh T](#) (Thu giữ của [Lý Văn T](#)).

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12, màu đen, số máy: MGJC3KH/A, số sê-ri: FFMDP2XS0F0Y, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy (Thu giữ của [Vi Tiến Q](#)).

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, màu bạc, bên trong lắp sim số 0345565272, số máy: MNR02LL/A, số sê-ri: F2LT2LKMHG07, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy (Thu giữ của [Phản Văn T1](#)).

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12, màu tím, bên trong lắp sim số 0922224388, số máy: MJNC3CH/A, số sê-ri: R7F2X1YDY4, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy (thu giữ của [Lý Văn T](#)).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy Reno8 T 5G, mặt trước là màn hình cảm ứng, mặt sau màu bạc, bên trong lắp sim số 0393850631, số Imei 1: 862496069804893, số Imei 2: 862496069804885, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy (Thu giữ của [Mùng Văn C](#)).

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade có số khung: RLHJF6369LZ5232657, số máy: JF94E0149978, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe (xe máy thu giữ của [Vi Tiến Q](#)).

Về án phí: Áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, đề nghị HĐXX: miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho các bị cáo.

Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 46 BLHS đề nghị HĐXX Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền số tiền 1.500.000đ (*Một triệu, năm trăm nghìn đồng*) bị cáo [Lý Văn T](#) được hưởng lợi từ hành vi phạm tội mà có.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Phần tranh luận tại phiên tòa: Các bị cáo nhất trí với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phát biểu tại phiên tòa, không tranh luận gì thêm.

Bị cáo [Lý Văn T](#), [Mùng Văn C](#), [Vi Tiến Q](#) và [Phản Văn T1](#) thực hiện quyền nói lời sau cùng trước khi Hội đồng xét xử nghị án: Các bị cáo nhận thấy việc làm của mình là sai trái, vi phạm pháp luật và xin Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật với mức án nhẹ nhất để các bị cáo sớm trở về lao động, sản xuất giúp đỡ gia đình và trở thành công dân tốt cho xã hội

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng: Lời nhận tội của các bị cáo trước phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp bản cáo trạng đã công bố, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa đã có đủ cơ sở để Hội đồng xét xử kết luận:

[2.1] Bị cáo [Lý Văn T](#) và [Mùng Văn C](#) đã có hành vi bán 03 gói ma túy loại Heroin có khối lượng 0,345 gam (*không phải ba trăm bốn mươi lăm gam*); bị cáo [T](#) thu lời bất chính số tiền 1.500.000 đồng, bị cáo [C](#) được hưởng lợi từ sử dụng một phần ma túy trong số 02 gói ma túy bị cáo [T](#) giao cho đem đi giấu để bán cho [T1](#). Ngoài ra bị cáo [T](#) còn giao nộp số ma túy chưa kịp bán là 03 gói có kết quả cân tịnh là 0,514 gam ma túy. Hành vi của bị cáo [T](#) và [bị cáo C3](#) đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi năm 2017, 2024, 2025.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào mua bán trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

[2.2] Bị cáo [Vi Tiến Q](#) và [Phản Văn T1](#) đã có hành vi mua 03 gói ma túy loại Heroin có khối lượng 0,345 gam (*không phải ba trăm bốn mươi lăm gam*) về để sử dụng đã phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi năm 2017, 2024, 2025.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

.....
c) Heroine, [C4](#), [M](#), [A](#), Ketamine, [F](#), MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

....
Như vậy, Cáo trạng số 09/CT-VKSKV4 ngày 15 tháng 04 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 4 – Tuyên Quang truy tố bị cáo [Lý Văn T](#) và [Mùng Văn C](#) về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự; Truy tố bị cáo [Vi Tiến Q](#) và [Phàn Văn T1](#) về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo [Lý Văn T](#), [Vi Tiến Q](#) phải chịu tình tiết tăng nặng “tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự do mỗi bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ “thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải”. Ngoài ra các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số thường xuyên sinh sống ở vùng kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025.

[5] Về Nhân thân:

[5.1] Bị cáo [T](#) và bị cáo [Q](#) cùng có 01 tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục vi phạm với lỗi cố ý. HĐXX xem xét khi quyết định hình phạt.

[5.2] Bị cáo [Phàn Văn T1](#) ngày 15/12/2020 bị [Công an huyện V](#), tỉnh Hà Giang ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình phạt tiền về hành vi Cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác và hành vi đánh nhau tuy không còn tính là một tiền sự nhưng HĐXX xem xét về nhân thân của bị cáo khi quyết định hình phạt.

[5.3] Bị cáo [Mùng Văn C](#) có nhân thân tốt trước khi phạm tội không có tiền án, tiền sự. Ông bà nội của bị cáo [C](#) là người có công với cách mạng được tặng thưởng huân, huy chương nên bị cáo [C](#) được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS 2015

[6] Mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo:

[6.1] Đối với Tội mua bán trái phép chất ma túy: Bị cáo [Lý Văn T](#) là người chủ động mua ma túy với số tiền 2.000.000 đồng, ngoài sử dụng cho bản thân một phần, bị cáo [T](#) còn là người trực tiếp giao dịch việc mua bán ma túy, chuẩn bị ma túy để bán, trực tiếp mang một phần ma túy đi cất giấu và chỉ đạo [C](#) mang phần ma túy còn lại đi cất giấu để giao cho người mua 03 gói ma túy, bị cáo vẫn còn lại 03 gói ma túy chưa kịp bán. Bị cáo Chung tiếp nhận sự bàn bạc, phân công của bị cáo [T](#) đem giấu ma túy cho bị cáo [T](#) chỉ để được sử dụng một phần nhỏ trong số ma túy đã được bị cáo [T](#) bán cho bị cáo [T1](#). Như vậy bị cáo [T](#)

giữ vai trò chính trong việc bán ma túy, ngoài 03 gói ma túy cùng bị cáo [C](#) bán cho bị cáo [T1](#) thì bị cáo [T](#) còn 03 gói ma túy chưa kịp bán, bị cáo [T](#) là người được hưởng lợi trực tiếp trong việc mua bán trái phép chất ma túy, trực tiếp thu lợi bất chính số tiền 1.500.000 đồng nên phải chịu mức án cao hơn, nghiêm khắc hơn so với bị cáo [C](#).

[6.2] Đối với Tội tàng trữ trái phép chất ma túy: Xác định [Vi Tiến Q](#) là người khởi xướng việc mua ma túy để sử dụng khi chủ động liên hệ nhờ [T1](#) mua hộ ma túy. Sau khi nhận được thông tin vị trí đề ma túy, [Q](#) là người trực tiếp đi lấy, quản lý và đã sử dụng một phần số ma túy vừa nhận và cất giấu số ma túy còn lại trong người thì bị phát hiện bắt quả tang. Đối với hành vi của [T1](#) tiếp nhận ý chí của [Q](#) sau đó trực tiếp liên hệ với [T](#) để hỏi mua ma túy, bị cáo [T1](#) là người ứng và thanh toán tiền cho [T](#) để mua ma túy cho [Q](#) và cho bản thân bị cáo, bị cáo [T1](#) nhận thông tin vị trí cất giấu ma túy để thông báo lại cho [Q](#) đến lấy ma túy. Hành vi của [T1](#) thể hiện vai trò trung gian, giúp sức cho [Q](#) trong việc mua ma túy để sử dụng; Như vậy mức độ, hành vi phạm tội của [Q](#) là chủ động và lớn hơn hành vi phạm tội của [T1](#), nên bị cáo [Q](#) phải chịu mức hình phạt cao hơn bị cáo [T1](#) khi HĐXX quyết định hình phạt.

[7] Xét tính chất, mức độ của hành vi phạm tội: Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bởi ma túy huỷ hoại sức khoẻ con người và là nguyên nhân phát sinh tội phạm, tệ nạn xã hội khác. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm đến chế độ độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy, hành vi vi phạm của các bị cáo không chỉ trực tiếp ảnh hưởng đến cuộc sống và gia đình của các bị cáo mà còn góp phần gây mất trật tự an ninh, an toàn xã hội cần phải xử lý hành vi phạm tội của các bị cáo bằng pháp luật hình sự với một mức án nghiêm khắc, cách ly các bị cáo với xã hội một thời gian nhất định đủ để cải tạo, giáo dục các bị cáo thành công dân tốt, có ích cho xã hội và có tác dụng răn đe phòng chống tội phạm chung.

[8] Biện pháp ngăn chặn: Các bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam, kết thúc phiên xét xử bị xử phạt tù nên cần tiếp tục tạm giam các bị cáo theo quyết định tạm giam của HĐXX để đảm bảo thi hành án.

[9] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định của khoản 5 Điều 249 và khoản 6 Điều 251 của Bộ luật hình sự 2015 “*Người phạm tội còn có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng ...*” Xét thấy các bị cáo không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017, 2024, 2025; khoản 2 Điều 106 BLTTHS 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2021, 2024, 2025:

[10.1] Đối với số ma túy thu giữ của [Lý Văn T](#) và [Vi Tiến Q](#) còn lại sau khi giám định đây là vật chứng nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

[10.2] Đối với 01 biên kiểm soát xe máy có số 23H1-838.68 đang được lắp trên **xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade** (Thu giữ của [Vi Tiến Q](#)). Căn cứ

các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả thẩm vấn công khai tại phiên tòa đã làm rõ đây là biển kiểm soát do [Q](#) nhặt được lắp vào xe để đi lại không phải biển kiểm soát được đăng ký theo xe đang bị tạm thu giữ của [Q](#). Tại kết quả xác minh của [Phòng C7 Công an tỉnh T](#) xác định xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade, số khung: RLHJF6369 LZ5232657, số máy: JF94E0149978 của Vi Tiến quang sử dụng có Biển kiểm soát đăng ký theo xe là số 15C1-448.37; ngày đăng ký 23/02/2021; tên chủ xe [Nguyễn Duy K](#), mã định danh 031098007541; như vậy biển kiểm soát số 23H1-838.68 là biển giả, không có giá trị sử dụng nên cần tịch thu tiêu hủy.

[10.3] Đối với các tài sản của các bị cáo bị thu giữ có liên quan đến hành vi phạm tội, còn giá trị sử dụng cần tịch thu, nộp ngân sách nhà nước các gồm:

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12, màu đen, số máy: MGJC3KH/A, số sê-ri: FFMDP2XS0F0Y, điện thoại đã qua sử dụng (Thu giữ của [Vi Tiến Q](#)).

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, màu bạc, bên trong lắp sim số 0345565272, số máy: MNR02LL/A, số sê-ri: F2LT2LKMHG07, điện thoại đã qua sử dụng (Thu giữ của [Phản Văn T1](#)).

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 12, màu tím, bên trong lắp sim số 0922224388, số máy: MJNC3CH/A, số sê-ri: R7F2X1YDY4, điện thoại đã qua sử dụng (thu giữ của [Lý Văn T](#)).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy Reno8 T 5G, mặt trước là màn hình cảm ứng, mặt sau màu bạc, bên trong lắp sim số 0393850631, số Imei 1: 862496069804893, số Imei 2: 862496069804885, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy (Thu giữ của [Mùng Văn C](#)).

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade có số khung: RLHJF6369LZ5232657, số máy: JF94E0149978, xe cũ đã qua sử dụng (xe máy thu giữ của [Vi Tiến Q](#)).

Vật chứng có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh T](#) và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4 -Tuyên Quang ngày 28/04/2026.

[11] Đối với số tiền 1.500.000đ (Một triệu, năm trăm nghìn đồng) bị cáo [T1](#) đã chuyển trả tiền mua ma túy cho [Lý Văn T](#), đây là số tiền bị cáo [T](#) được hưởng lợi từ hành vi vi phạm pháp luật cần Truy thu nộp ngân sách nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 46 của BLHS 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017,2024, 2025

[12] Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của [Lý Văn T](#), [Vi Tiến Q](#), [Phản Văn T1](#) và [Mùng Văn C](#), không thuộc trường hợp bị xử lý theo quy định của Bộ luật hình sự và đã bị Cơ quan Cảnh sát Điều tra, [Công an tỉnh T](#) xử phạt vi phạm hành chính theo đúng quy định của pháp luật. HĐXX không xem xét.

[13] Đối với người đã bán ma túy cho [Lý Văn T](#) Cơ quan điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch do vậy Cơ quan điều tra đã tách vụ việc để tiếp tục xác minh, khi có đủ chứng cứ sẽ xử lý theo quy định. HĐXX không xem xét.

[14] Kiến nghị Cơ quan Quang cảnh sát điều tra [Công an tỉnh T](#) tiếp tục xác minh, làm rõ nguồn gốc biên kiểm soát số 23H1-838.68 và hành vi sử dụng biên kiểm soát giả của bị cáo (hoặc người có liên quan) để xử lý theo quy định của pháp luật..

[15] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2021, 2024, 2025; điểm đ, khoản 1, Điều 12, Điều 14; khoản 6, Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội 14 các bị cáo được miễn án phí theo quy định của pháp luật.

[16] Quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định tại Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

[17] Từ những căn cứ nêu trên, xét thấy đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh, mức án và xử lý vật chứng là có căn cứ. Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh:

Tuyên bố: Bị cáo [Lý Văn T](#), [Mùng Văn C](#) phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy”. Bị cáo [Vi Tiến Q](#), [Phàn Văn T1](#) phạm tội “ Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt:

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025. Xử phạt bị cáo [Lý Văn T](#) 04 (bốn) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 20/12/2025.

- Áp dụng khoản 1 Điều 251; Điều 17; Điều 38; Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025. Xử phạt bị cáo [Mùng Văn C](#) 03 (ba) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 20/12/2025.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h, khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025 Xử phạt bị cáo [Vi Tiến Q](#) 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 19/12/2025.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 17; Điều 38; Điều 50, điểm s khoản 1, 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025. Xử phạt bị cáo [Phàn Văn T1](#) 03 (ba) năm, 03 (ba) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt ngày 20/12/2025.

3. Biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1, Điều 46 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017, 2024, 2025. Truy thu nộp ngân sách nhà nước số tiền 1.500.000 đồng (*một triệu, năm trăm nghìn đồng chẵn*) đối với bị cáo [Lý Văn T.](#)

4. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015

Tịch thu và tiêu hủy: - 01bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong chứa chất ma túy (*đã giám định*) có đặc điểm, tình trạng, khối lượng được mô tả như trong Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định. Bên ngoài mặt trước ghi “*Tang vật vụ [Vi Tiến Q.](#), giám định ngày 20/12/2025*”, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của [Vi Tiến Q.](#), thành phần tham gia niêm phong cùng 05 hình dấu của [Phòng K1 Công an tỉnh T](#)

- 01bì niêm phong còn nguyên vẹn, bên trong chứa chất ma túy (*đã giám định*), có đặc điểm, tình trạng, khối lượng được mô tả như trong Biên bản mở niêm phong và giao nhận đối tượng giám định. Bên ngoài mặt trước ghi “*Tang vật vụ [Lý Văn T.](#), giám định ngày 20/12/2025*”, mặt sau trên các mép dán có chữ ký của [Lý Văn T.](#), thành phần tham gia niêm phong cùng 05 hình dấu của [Phòng K1 Công an tỉnh T](#).

- 01biển kiểm soát 23H1-838.68

Tịch thu, nộp ngân sách nhà nước:

- 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 12, màu đen, số máy: MGJC3KH/A, số sê-ri: FFMDP2XS0F0Y, điện thoại đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra chất lượng máy (thu giữ của [Vi Tiến Q](#)Quang).

- 01 (một) xe máy nhãn hiệu Honda, loại xe AirBlade có số khung: RLHJF6369LZ5232657, số máy: JF94E0149978, không gương, xe cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng xe máy (thu giữ của [Vi Tiến Q](#)).

- 01 (một) điện thoại di động, nhãn hiệu Iphone 7, màu bạc, bên trong lắp sim số 0345565272, số máy: MNR02LL/A, số sê-ri: F2LT2LKMHG07, điện thoại đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy (thu giữ của [Phản Văn T1](#)Tuấn).

- 01 (một) điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu Iphone 12, màu tím, bên trong lắp sim số 0922224388, số máy: MJNC3CH/A, số sê-ri: R7F2X1YDY4, điện thoại đã qua sử dụng, không bật được nguồn, không kiểm tra chất lượng máy (thu giữ của [Lý Văn T](#)).

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, kiểu máy Reno8 T 5G, mặt trước là màn hình cảm ứng, mặt sau màu bạc, bên trong lắp sim số 0393850631, số Imei 1: 862496069804893, số Imei 2: 862496069804885, máy cũ đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng máy (thu giữ của [Mùng Văn C](#)).

Tình trạng vật chứng như biên bản bàn giao giữa Cơ quan CSĐT [Công an tỉnh T](#) và Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 4 – Tuyên Quang ngày 28/04/2026.

5. Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2021, 2024, 2025; điểm đ, khoản 1, Điều 12, Điều 14; khoản 6, Điều 15 Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Q1, bị cáo Lý Văn T, Mùng Văn C, Vi Tiến Q và Phàn Văn T1 được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

6. Quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo Lý Văn T, Mùng Văn C, Vi Tiến Q và Phàn Văn T1 có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo Bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án ngày 29/05/2026.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu Vực 4-Tuyên Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS Khu Vực 4-Tuyên Quang
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang
- UBND xã Linh Hồ; xã Bạch Ngọc
- Lưu hồ sơ, hstha, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Đạt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Khuất Thị Thanh

Hứa Văn Chế

Trần Xuân Đạt

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND tỉnh Tuyên Quang;
- VKSND Khu Vực 4-Tuyên Quang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Chi cục THADS Khu Vực 4-Tuyên Quang
- Cơ quan THAHS Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Cơ quan Điều tra Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Trại tạm giam số 1, Công an tỉnh Tuyên Quang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang
- Lưu hồ sơ, hstha, vp.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Xuân Đạt

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

Lê Thái Hưng

Hứa Văn Chế

Trần Xuân Đạt

Vật chứng thu giữ được của vụ án gồm:

01 (một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA, số loại: WAVE, màu sơn: Xanh, biển kiểm soát: 23H1-142.00, xe đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng hoạt động động cơ bên trong của xe, xe có 01 chiếc gương chiếu hậu dạng gương lùn.

01 (một) mũ bảo hiểm màu đen bằng nhựa, dạng mũ lưỡi trai, đã qua sử dụng;

01 (một) đôi dép lê bằng cao su màu đen, đã qua sử dụng;

01 (một) quần vải ngắn màu xanh, đã qua sử dụng;

01 (một) áo sơ mi dài tay kẻ caro màu xanh, đã qua sử dụng.

Những vật chứng này được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự huyện Vị Xuyên để quản lý theo quy định.

01 (một) chiếc máy cắt cỏ đã bị tháo rời nhiều bộ phận gồm: 01 (một) đầu nổ có vỏ ngoài sơn màu: Cam, trên vỏ máy có ghi chữ “HUSQAVARNA 236R, Patented”; 01 (một) cần nối hình trụ tròn bằng kim loại dài 1,63m; 01 (một) lưỡi cắt kim loại; tay cầm và dây đeo, đã qua sử dụng;

+ Căn cứ các quy định của pháp luật và đơn xin lại tài sản của bị hại đại diện là bà Nguyễn Thị Huế. Xét thấy việc trả lại tài sản cho chủ sở hữu hợp pháp không ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án. Ngày 01/8/2023 Cơ quan CSĐT Công an huyện Vị Xuyên, tỉnh Hà Giang đã Quyết định xử lý vật chứng số: 19/QĐ-HS,KT,MT trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp 01 (một) chiếc máy cắt cỏ đã bị tháo rời nhiều bộ phận gồm: 01 (một) đầu nổ có vỏ ngoài sơn màu: Cam, trên vỏ máy có ghi chữ “HUSQAVARNA 236R, Patented”; 01 (một) cần nối hình trụ tròn bằng kim loại dài 1,63m; 01 (một) lưỡi cắt kim loại; tay cầm và dây đeo, đã qua sử dụng.

+ Đối với ông Sải Đức Chung là chủ cửa hàng mua bán vật tư nông nghiệp khi mua tài sản của Thiết ông Chung không biết tài sản trên là do trộm cắp mà có. Cơ quan điều tra đã tiến hành xác minh làm rõ, việc mua bán là đúng với các quy định của pháp luật, không có sự tham gia giúp sức tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có nên không xem xét xử lý.

Về trách nhiệm dân sự:

- Đối với bị hại là bà Nguyễn Thị Huế do đã nhận được tài sản bị mất trộm nên đã không đề nghị bị cáo Thiết phải bồi thường bất cứ khoản chi phí nào liên quan đến vụ việc đồng thời cùng có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Đối với người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Sải Đức Chung là người mua tài sản của Vi Văn Thiết đã nhận thấy sơ xuất của bản thân nên đã mua phải tài sản do phạm tội mà có, do đó không đề nghị bị cáo Thiết phải bồi thường số tiền mà ông Chung đã mua tài sản do bị cáo trộm cắp được và không đề nghị bị cáo phải bồi thường thiệt hại do bị cáo gây ra.

Trước cơ quan điều tra bị cáo Vi Văn Thiết đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình tại các bút lục 122 đến số 136.

Hành vi phạm tội của bị cáo Vi Văn Thiết còn được chứng minh bằng các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản xác định hiện trường, sơ đồ, bản ảnh hiện trường tại các bút lục 74 đến số 78; Biên bản thực nghiệm điều tra, sơ đồ, bản ảnh thực nghiệm điều tra tại các bút lục 87 đến 92; Biên bản nhận dạng tại các bút lục 94 đến số 105; Biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật tài liệu tại các bút lục 106 đến bút lục số 108; Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự tại bút lục số 81; Lời khai của bị hại tại các bút lục 137 đến bút lục số 144; Lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan tại các bút lục 141 đến số

155; Lời khai của người làm chứng tại các bút lục 156 đến số 160 và các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra.

